

**BÁO CÁO**

**Kết quả rà soát toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn được giao quản lý, tiếp nhận sau sắp xếp đơn vị hành chính**

Thực hiện Công văn số 4694/UBND-NNMT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại về việc triển khai thực công tác nhập liệu phần mềm quản lý công trình nước sạch nông thôn; Công văn số 3411/SXD-KCHT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc rà soát toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao quản lý, tiếp nhận sau sắp xếp đơn vị hành chính.

UBND xã Sơn Hà báo cáo kết quả rà soát toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao quản lý, tiếp nhận sau sắp xếp đơn vị hành chính thuộc xã Sơn Hà, như sau:

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn: có 07 công trình.

*(chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)*

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị: có 03 công trình.

*(chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

Kính báo cáo Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng kinh tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, KT<sub>viên</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Ba**

## PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Báo cáo số      /BC-UBND ngày      tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

| TT | Tên đơn vị cũ      | Đơn vị mới | Nhóm tài sản | Loại tài sản                               | Tên tài sản                        | Năm đưa vào sử dụng | Chỉ tiêu về giá trị |             |                                                  | Ghi chú                 |
|----|--------------------|------------|--------------|--------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|---------------------|-------------|--------------------------------------------------|-------------------------|
|    |                    |            |              |                                            |                                    |                     | Nguyên giá (Đồng)   | GTCL (Đồng) | Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo (đồng) |                         |
| 1  | UBND Xã Sơn Bao    | xã Sơn Hà  | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | HTCNSH Nước Bao                    | 2004                | 172.893.710         | 44.235.000  |                                                  | Còn sử dụng được        |
| 2  | UBND Xã Sơn Bao    |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | CNSH cho điểm tái định cư Suối Tê  | 2012                | 734.125.190         | 651.589.190 |                                                  | Còn sử dụng được        |
| 3  | UBND Xã Sơn Bao    |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | HTCNSH thôn Mang C Rách            | 2003                | 250.836.810         | 20.258.810  |                                                  | Còn sử dụng được        |
| 4  | UBND Xã Sơn Bao    |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | HTCNSH Tự chảy tập đoàn 3, thôn 1  | 2008                | 445.724.640         | 231.724.640 |                                                  | Còn sử dụng được        |
| 5  | UBND Xã Sơn Thượng |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | NTC thôn Làng Vồ, xã Sơn Thượng    | 2005                | 1                   | 1           | 654.085.000                                      | Còn sử dụng được        |
| 6  | UBND Xã Sơn Thượng |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | HTNSH thôn Làng Nưa, xã Sơn Thượng | 2007                | 285.323.000         | 0           |                                                  | Hỏng-không sử dụng được |
| 7  | UBND Xã Sơn Thượng |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung | NSH Trung tâm cụm xã Sơn Thượng    | 2010                | 1.964.195.820       | 0           |                                                  | Còn sử dụng được        |

## PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND xã Sơn Hà)

| TT | Tên đơn vị cũ         | Đơn vị mới | Nhóm tài sản | Loại tài sản                  | Tên tài sản                                      | Năm đưa vào sử dụng | Chỉ tiêu về giá trị |                |                                                  | Ghi chú                 |
|----|-----------------------|------------|--------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|---------------------|----------------|--------------------------------------------------|-------------------------|
|    |                       |            |              |                               |                                                  |                     | Nguyên giá (Đồng)   | GTCL (Đồng)    | Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo (đồng) |                         |
| 1  | UBND Thị trấn Di Lăng | xã Sơn Hà  | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch đô thị | NSH tập trung Tổ dân phố Nước Bung               | 2006                | 294.334.150         | 0              |                                                  | Hỏng-không sử dụng được |
| 2  | UBND Thị trấn Di Lăng |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch đô thị | HTCNSH suối Nước Rạc                             | 2007                | 231.000.000         | 0              |                                                  | Hỏng-không sử dụng được |
| 3  | UBND Thị trấn Di Lăng |            | HTNS         | Hệ thống cấp nước sạch đô thị | Hệ thống cấp nước thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà | 2016                | 48.585.538.680      | 16.208.135.000 |                                                  | Đang sử dụng            |